

Số: **1055**/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29** tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình Giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020-2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Thông báo số 5548-TB/TU ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Thành ủy về kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về dự thảo Chương trình Giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 – 2030;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 1583/STNMT-CCBVMT ngày 09 tháng 3 năm 2021 về hoàn chỉnh Chương trình Giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020-2030.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình Giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020-2030.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức, triển khai thực hiện Chương trình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- Thường trực UBND TP;
- VPUB: PCVP/ĐT;
- Phòng ĐT, KT, DA, TH;
- Lưu: VT (ĐT-LHT) T. 11

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hòa Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương trình

GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2030

(Kèm theo Quyết định số **1055/QĐ-UBND** ngày **29** tháng 3 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chương trình Giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2020 - 2030 như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát huy kết quả tích cực đạt được trong việc triển khai Chương trình Giảm ô nhiễm môi trường các giai đoạn từ năm 2011-2020; tiếp tục tập trung các giải pháp ngăn chặn xu hướng tái ô nhiễm môi trường, từng bước cải thiện chất lượng môi trường Thành phố, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Tiếp tục giữ vững và nâng chất các chỉ tiêu đã hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020.

2.2. Phòng ngừa, giảm thiểu tác động của nước thải, khí thải và chất thải rắn đến môi trường trong lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ nằm ngoài khu công nghiệp xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường: 100%.

- Tỷ lệ nước thải bệnh viện, chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn môi trường: 100%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường và có hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát: 100%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất có xử lý khí thải đạt quy chuẩn môi trường: 100%.

- Đến hết năm 2021, 100% hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại sử dụng các bao bì thân thiện môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy, các tiểu thương tại các chợ dân sinh giảm 50% sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong việc đóng gói, đựng sản phẩm cho khách hàng. Phấn đấu đến năm 2030, Thành phố hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần.

2.3. Đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao chất lượng môi trường sống cho người dân

a) Triển khai quy hoạch quản lý chất thải rắn:

- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện và tái chế đến năm 2025 đạt ít nhất 80%, hướng tới năm 2030 đạt 100%.

- Đến năm 2025:

+ Triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên toàn địa bàn Thành phố phù hợp với quy định và điều kiện của Thành phố. Tiếp tục duy trì việc phân loại chất thải rắn trong các năm tiếp theo.

+ 100% lực lượng thu gom rác dân lập chuyển đổi mô hình hoạt động, thành lập Hợp tác xã/Doanh nghiệp/Tổ chức có tư cách pháp nhân và 100% phương tiện thu gom tại nguồn được chuyển đổi, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng vệ sinh và bảo vệ môi trường theo quy định. Tiếp tục duy trì chỉ tiêu này trong các năm tiếp theo.

+ 100% trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành và quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục duy trì chỉ tiêu này trong các năm tiếp theo.

b) Về xử lý nước thải đô thị:

- Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý tập trung đến năm 2025 đạt 58%, hướng tới năm 2030 đạt 88%.

c) Cải thiện môi trường, sử dụng hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên:

- Giảm 90% ô nhiễm không khí tăng thêm do hoạt động giao thông vận tải.

- Tỷ lệ tổ chức, cá nhân thực hiện kinh doanh trong hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa đảm bảo đạt quy chuẩn tiếng ồn: 100%.

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%; Giảm lưu lượng khai thác nước dưới đất đến năm 2025 còn 100.000 m³/ngày đêm.

- Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán trên địa bàn Thành phố trên 40%.

- Chuyển đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới đạt tối thiểu 15% tổng công suất cực đại hệ thống điện trên toàn thành phố.

d) Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu cho cộng đồng dân cư. Tăng cường sự chuyển biến từ nhận thức sang hành động trong bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu:

- 100% công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố được phổ biến kiến thức ứng phó biến đổi khí hậu.

- 100% hộ gia đình trên địa bàn Thành phố được tiếp cận thông tin về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

- 90% học sinh, sinh viên, công chức, viên chức, người dân Thành phố áp dụng những hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp 1: Tăng cường sự tham gia và phối hợp của các Sở ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các đơn vị có liên quan trong công tác truyền thông nâng cao nhận thức, giúp cộng đồng dân cư Thành phố thay đổi hành vi, hình thành thói quen tích cực trong bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chủ trì, điều phối thực hiện và triển khai công tác truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên toàn địa bàn Thành phố.

- Nghiên cứu đổi mới nội dung, hình thức và cách thức truyền thông, tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát huy các mặt tích cực của mạng xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin trong truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

- Xây dựng nội dung truyền thông, tài liệu hỗ trợ công tác truyền thông bảo vệ môi trường tại địa phương và đơn vị; định hướng nội dung truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo phù hợp với yêu cầu chung và thống nhất trên toàn địa bàn Thành phố.

- Phối hợp với Sở ban ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các đơn vị liên quan kiện toàn, xây dựng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông bảo vệ môi trường, báo cáo viên và lực lượng tuyên truyền viên nòng cốt cho địa phương và các Sở ngành, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp tổ chức các sự kiện, chiến dịch truyền thông về bảo vệ môi trường cấp Thành phố, có giải pháp nhân rộng các mô hình truyền thông hiệu quả đối với các nhóm đối tượng, phối hợp đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tham mưu các giải pháp đề tạo điều kiện, khuyến khích mọi thành phần xã hội tham gia, hỗ trợ hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chủ trì tổ chức Giải thưởng Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, phối hợp khen thưởng trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu nhằm tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố.

b) Sở Văn hóa và Thể thao:

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hóa, kết hợp nhiều hình thức phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phổ biến tuyên truyền sâu rộng các quy định về vệ sinh nơi công cộng, tiếng ồn và các hành vi vi phạm có liên

quan đến từng người dân và cộng đồng dân cư, hình thành nếp sống văn hóa, văn minh.

- Lòng ghép triển khai và đánh giá các chỉ tiêu về truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và các kế hoạch về đẩy mạnh hoạt động văn hóa và xây dựng nếp sống văn minh đô thị thường niên.

c) Sở Thông tin và Truyền thông:

Đẩy mạnh thực hiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả các chuyên trang, chuyên mục về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

d) Sở Giáo dục và Đào tạo:

Chủ trì triển khai các giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động bảo vệ môi trường, giáo dục và truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trong trường học thuộc phạm vi quản lý; Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu các giải pháp triển khai, nhân rộng mô hình Trường học Xanh trên toàn địa bàn Thành phố.

e) Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức, các tổ chức đoàn thể triển khai các hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đến các tổ chức, cá nhân bán lẻ, các đơn vị trong phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức tổ chức thực hiện chỉ tiêu đến hết năm 2021, 100% hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại sử dụng các bao bì thân thiện môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy; các tiểu thương tại các chợ dân sinh giảm 50% sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong việc đóng gói, đựng sản phẩm cho khách hàng.

- Vận động các hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại, chợ, nhà sách, cửa hàng,... cam kết có lộ trình giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sản phẩm nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường; không cung cấp miễn phí túi ni lông khó phân hủy cho khách hàng.

g) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội Nông dân Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức triển khai các hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu trong hoạt động nông nghiệp, nông thôn.

h) Sở Du lịch:

Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu đến các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn Thành phố.

i) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo:

- Chủ trì triển khai các giải pháp nhằm phát huy vai trò trung tâm của người dân, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường để ngăn ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hoạt động gây ô nhiễm, giữ gìn trật tự xã hội và vệ sinh môi trường tại địa phương.

- Đẩy mạnh các hoạt động triển khai Chương trình liên tịch bảo vệ môi trường giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức thành viên và 32 tổ chức tôn giáo trên địa bàn Thành phố trong công tác tuyên truyền đến đoàn viên, hội viên các cấp và vận động toàn dân bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

k) Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu tại địa phương; xây dựng lực lượng báo cáo viên và tuyên truyền viên nòng cốt về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; phát triển, nhân rộng các mô hình, sáng kiến hiệu quả về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, đặc biệt là các mô hình bảo vệ môi trường dựa vào cộng đồng; Tổ chức khen thưởng và đề xuất khen thưởng đối với cá nhân, đơn vị điển hình trên địa bàn.

- Tổ chức đối thoại với người dân, các tổ chức, doanh nghiệp về thực trạng vấn đề vệ sinh môi trường trên địa bàn để lắng nghe ý kiến góp ý, hiến kế trong công tác quản lý lĩnh vực môi trường.

- Có các giải pháp đẩy mạnh công tác tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng, đa dạng hóa các hình thức phù hợp với từng nhóm đối tượng theo tình hình thực tế của địa phương nhằm phổ biến các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, xử phạt vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến người dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn.

l) Viện Nghiên cứu phát triển Thành phố:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập kế hoạch, triển khai công tác khảo sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ tiêu truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.

2. Nhóm giải pháp 2: Hoàn thiện cơ chế chính sách để thu hút các ngành nghề đầu tư trong lĩnh vực môi trường; đảm bảo sự tiếp cận thuận lợi, bình đẳng của các nhà đầu tư nghiên cứu và phát triển công nghệ thân thiện môi trường; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo thực hiện hiệu quả mục tiêu đề ra.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu điều chỉnh Quyết định ban hành kế hoạch xử lý các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường. Tiến tới năm 2030, hoàn thành việc chấm dứt hoạt động của các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nằm xen cài trong khu dân cư.

- Phát huy vai trò của Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố trong việc cho vay ưu đãi đối với các hoạt động tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường theo quy định; triển khai chính sách hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp nghiên cứu, xử lý chất thải, bảo vệ môi trường, các dự án sản xuất kinh doanh gắn với bảo vệ môi trường, bảo vệ phát triển đa dạng sinh học, các dự án, đề án, kế hoạch về bảo vệ môi trường từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Quỹ Bảo vệ môi trường Thành phố, nguồn viện trợ chính thức (ODA), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), từ các tổ chức phi chính phủ và các doanh nghiệp.

- Chú trọng lồng ghép công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học phù hợp phân vùng, định hướng đầu tư, phát triển các ngành kinh tế phù hợp ngưỡng chịu tải của môi trường.

- Phối hợp Sở Tư pháp và các Sở, ngành liên quan rà soát, xây dựng và hoàn thiện hệ thống khung pháp lý, chính sách bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố. Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở ngành liên quan triển khai các đề tài nghiên cứu, giải pháp, mô hình quản lý chất thải trên địa bàn Thành phố và xây dựng quy chuẩn, tiêu chuẩn môi trường kỹ thuật địa phương.

- Triển khai Đề án Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

- Triển khai thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đảm bảo thu đúng, thu đủ theo nguyên tắc người gây ô nhiễm phải trả tiền.

- Hướng dẫn triển khai giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố theo quy định hiện hành.

b) Sở Công Thương:

- Xây dựng cơ chế ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo (năng lượng điện mặt trời trên mái nhà) tại các tòa nhà trụ sở công trên địa bàn Thành phố. Triển khai có hiệu quả và lồng ghép các yếu tố ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường khi thực hiện Chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030 trên địa bàn Thành phố.

- Tiếp tục duy trì, vận động các doanh nghiệp thực hiện giải pháp sản xuất sạch hơn trong công nghiệp. Hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất tiếp cận và áp dụng các giải pháp tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng, giảm thiểu chất thải tại nguồn.

- Xây dựng cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất, tiêu dùng, sử dụng các vật liệu, sản phẩm tái chế, thân thiện môi trường.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch, cơ chế chính sách phát triển cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành phù hợp để phục vụ cho chương trình di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp quy hoạch.

c) Sở Xây dựng:

- Tham mưu xây dựng giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải theo quy định tại Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

- Tổ chức nghiên cứu, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể thoát nước Thành phố đến năm 2020 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2001, nghiên cứu lập Quy hoạch mạng lưới hồ điều tiết.

d) Sở Nội vụ:

Củng cố, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý, đào tạo nguồn nhân lực đảm bảo chất lượng nguồn nhân lực để thực hiện chỉ tiêu đề ra.

e) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Triển khai, mở rộng các đề tài, đề án nghiên cứu khoa học, phổ cập, phát triển những giải pháp, áp dụng ngoài xã hội cơ chế chính sách hỗ trợ liên quan đến giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình Giảm ô nhiễm môi trường.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức để xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương; nghiên cứu chính sách hỗ trợ hoạt động tái chế, phát triển bền vững, đáp ứng chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố.

g) Sở Quy hoạch - Kiến trúc:

Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu xử lý chất thải; các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung phù hợp với định hướng quy hoạch của Thành phố.

h) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Phối hợp các Sở ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp, cơ chế chính sách để khuyến khích, thu hút các thành phần kinh tế đầu tư công trình bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện Thành phố (xử lý nước thải đô thị; kết cấu hạ tầng giao thông góp phần giảm ô nhiễm không khí; phát triển hệ thống thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cho từng giai đoạn).

i) Sở Tài chính:

Ưu tiên cân đối, bố trí vốn đầu tư cho các dự án xử lý nước thải, chất thải rắn theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong kế hoạch đầu tư trung và dài hạn.

k) Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức:

- Tổ chức triển khai hiệu quả các quy định, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, kiểm soát ô nhiễm môi trường, di dời cơ sở gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp quy hoạch trên địa bàn.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự để thực hiện hiệu quả nội dung, nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Cập nhật, phổ biến, tuyên truyền kiến thức về công nghệ xử lý chất thải đến các doanh nghiệp tại địa phương.

3. Nhóm giải pháp 3: Nâng cao năng lực quản lý, phát triển nguồn nhân lực, hiện đại hóa cơ sở vật chất, tăng cường kiểm tra, kiểm soát thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành đối với các cơ sở công nghiệp dịch vụ trong và ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu dân cư mới.

- Kiểm tra, đôn đốc các cơ sở sản xuất kinh doanh có tiềm ẩn nguy cơ gây sự cố tràn dầu phải lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu.

- Điều tra, đánh giá, phân loại nguồn thải từ các cơ sở sản xuất, dịch vụ có phát sinh chất thải; trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn thải đảm bảo đồng bộ, thống nhất và được tích hợp với cơ sở dữ liệu quốc gia về môi trường, đáp ứng yêu cầu cung cấp, chia sẻ thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, phục vụ có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Hàng năm thực hiện điều tra, thống kê, rà soát, cập nhật cơ sở dữ liệu về chủ nguồn thải, hoạt động thu gom, vận chuyển, tái chế và xử lý chất thải rắn trên địa bàn.

- Định kỳ rà soát, xây dựng mới, bổ sung, điều chỉnh quy trình kỹ thuật và bộ định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý chất thải rắn đô thị.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức tổ chức thực hiện công tác phân loại chất thải rắn tại nguồn; quét dọn vệ sinh, thu gom và vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn quận, huyện và thành phố Thủ Đức.

- Hướng dẫn Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức thực hiện mô hình, đầu tư đồng bộ các trang thiết bị thu gom, vận chuyển, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo công nghệ tiên tiến, hiện đại, đạt tiêu chuẩn môi trường do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý và cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, trung chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố theo phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố. Đẩy mạnh kiểm tra việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát của Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức đối với các hoạt động cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, trung chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự, chuẩn bị đầy đủ nguồn lực tài chính để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

- Ứng dụng hiệu quả thành tựu khoa học công nghệ, công nghệ thông tin để đẩy mạnh cải cách hành chính và thủ tục hành chính, góp phần xây dựng Chính phủ điện tử, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chất thải rắn theo Đề án “Xây dựng thành phố trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2025” đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành.

- Tích hợp giữa các đề án, đồ án, quy hoạch ngành liên quan đến bảo vệ môi trường với quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất đảm bảo đáp ứng yêu cầu về vị trí, quy mô xây dựng các cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường đánh giá khí hậu quốc gia, xây dựng, hướng dẫn thực hiện kịch bản biến đổi khí hậu trên địa bàn và hướng dẫn, kiểm tra và quản lý hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon tại địa phương

- Hướng dẫn việc lựa chọn, áp dụng biện pháp công nghệ và quản lý để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với quy mô và ngành nghề sản xuất tại địa phương và phạm vi quản lý.

- Xây dựng triển khai, tổ chức kế hoạch thực hiện cam kết quốc tế về biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Triển khai Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu (NAP), đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) cập nhật tại địa phương; kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu cấp tỉnh góp phần tham gia đánh giá nỗ lực toàn cầu (GST); hệ thống giám sát và đánh giá (M&E) các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; hệ thống đo đạc, báo cáo và thẩm định (MRV); Kiểm kê khí nhà kính.

- Thẩm định, đánh giá việc lồng ghép kết quả giám sát biến đổi khí hậu trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Đánh giá tác động, tình trạng dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu đối với Thành phố.

b) Sở Văn hóa và Thể thao:

- Chủ trì, phối hợp Sở ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức đẩy mạnh công tác kiểm tra liên ngành, trong đó chú trọng kiểm tra và xử lý đối với hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường, tiếng ồn thuộc thẩm quyền quản lý trong lĩnh vực kinh doanh, dịch vụ.

- Tuyên truyền phổ biến quy định pháp luật về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, xử phạt vi phạm hành chính về tiếng ồn thuộc thẩm quyền quản lý đối với các cơ sở kinh doanh, dịch vụ.

c) Sở Công Thương:

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra và xử lý các vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng, bảo quản kinh doanh hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng theo quy định của pháp luật.

d) Sở Giao thông vận tải:

- Chủ trì thực hiện các giải pháp kiểm soát ô nhiễm không khí do các phương tiện giao thông. Triển khai các giải pháp trong đề án tăng cường vận tải hành khách công cộng kết hợp kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân tham gia giao thông, khuyến khích chuyển đổi phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu thân thiện môi trường góp phần giảm ô nhiễm môi trường không khí.

- Tập trung xây dựng và triển khai các đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố đến năm 2030; kiểm soát và hạn chế hoạt động vận tải hàng hóa trên đường bộ vào ban ngày; xây dựng cơ chế, chính sách trợ giá cho hoạt động vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; quản lý hoạt động vận tải hành khách bằng xe taxi trong khu vực nội thành kết hợp quy định về vị trí dừng, đón trả khách.

e) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức kiểm soát nguồn thải trong hoạt động chăn nuôi, kiểm soát và khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường trong hoạt động giết mổ gia súc gia cầm trên địa bàn Thành phố;

- Quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có trên địa bàn Thành phố đảm bảo thực hiện hiệu quả chỉ tiêu tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán trên 40%.

g) Sở Xây dựng:

- Kiểm tra chủ dự án thi công công trình xây dựng, giao thông, yêu cầu thực hiện nghiêm biện pháp ngăn ngừa, giảm phát tán bụi, khí thải ra môi trường.

- Rà soát, hỗ trợ di dời dân ra khỏi các vùng có nguy cơ cao sạt lở bờ sông; rà soát các điểm xung yếu trên địa bàn Thành phố và có kế hoạch di dời khi xảy ra thiên tai.

h) Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tổ chức việc xác định, đặt hàng, tuyển chọn các dự án nghiên cứu khoa học công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tiên tiến về xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn; công nghệ xử lý, tái chế chất thải tận dụng các thành phần có ích trong chất thải làm nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu sản xuất, hạn chế tối đa việc phát sinh chất thải;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ sản xuất vật liệu thân thiện với môi trường nhằm thay thế nhựa trong sản xuất, kinh doanh.

i) Cục Hải quan Thành phố:

- Kiểm soát, thống kê danh sách các tổ chức, cá nhân có hoạt động nhập khẩu sản phẩm nhựa dùng một lần để tiêu thụ, sản xuất, phân phối trên địa bàn Thành phố; tăng cường kiểm tra và thu thuế bảo vệ môi trường theo quy định.

- Bằng các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát mạnh, đúng trọng điểm, đảm bảo đúng quy định pháp luật (trong đó chú trọng ngăn chặn tối đa ngay từ khi hàng chưa vào đến địa phận Thành phố kết hợp với các biện pháp tăng cường kiểm tra trong, sau thông quan, điều tra, khởi tố các vụ việc trọng điểm) đối với việc nhập lậu phế thải, phế liệu và hàng hóa có đặc trưng phế liệu không đủ điều kiện về bảo vệ môi trường; qua đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho các doanh nghiệp nhập khẩu nguyên liệu đủ điều kiện làm nguồn nguyên liệu sản xuất.

k) Cục Thuế Thành phố:

Kiểm tra, xử lý vi phạm về thuế bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân sản xuất túi ni lông khó phân hủy trên địa bàn Thành phố theo quy định.

l) Công an Thành phố:

Tăng cường trinh sát, kịp thời phát hiện, kiểm tra và xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức trong công tác di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp quy hoạch.

m) Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp, Ban Quản lý Khu Công nghệ cao:

Chủ trì, phối hợp kiểm tra chủ cơ sở hạ tầng và doanh nghiệp đang hoạt động; Tăng cường công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp từ khâu quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt quản lý đối với loại hình cho thuê nhà xưởng. Các khu công nghiệp các dự án lớn trước khi đi vào hoạt động phải có công trình xử lý chất thải (nước thải, khí thải) đạt quy chuẩn môi trường và hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục truyền số liệu trực tiếp cho Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát thường xuyên.

n) Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức:

- Tăng cường công tác công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, trong đó có vi phạm về vệ sinh môi trường, các trường hợp lấn chiếm cửa xả, hầm ga thoát nước, lấp bít miệng thu nước, công trình lấn chiếm trên kênh rạch.

- Triển khai việc sử dụng hình ảnh trích xuất từ camera tại các khu dân cư để thực hiện việc xử lý vi phạm vệ sinh môi trường bằng nhiều hình thức: nhắc nhở thông qua tổ dân phố, xử lý bằng hình thức phạt tiền thông qua hình ảnh ghi nhận được.

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự, chuẩn bị đầy đủ nguồn lực tài chính để thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Tổ chức thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn, thiết lập hệ thống thu gom riêng biệt các nhóm chất thải sau phân loại từ nguồn thải đến các nhà máy tái chế, xử lý chất thải theo quy định. Triển khai các giải pháp kiểm soát tỷ lệ

phân loại chất thải đúng tại nguồn thải, có chuyển biến rõ rệt và tăng dần qua các năm.

- Tổ chức triển khai, quản lý giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương theo quy định hiện hành.

- Tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân Thành phố phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức về quản lý và tổ chức thực hiện công tác quét dọn vệ sinh, thu gom, vận chuyển, vận hành trạm trung chuyển chất thải rắn trên địa bàn quận, huyện.

- Hiện đại hóa, đầu tư đồng bộ các công trình, trang thiết bị, phương tiện thùng rác công cộng, điểm tập kết, quét dọn, thu gom, vận chuyển, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo mô hình, định hướng của Thành phố để đảm bảo các phương tiện thu gom, vận chuyển đạt tiêu chuẩn môi trường và trạm trung chuyển được đầu tư theo công nghệ tiên tiến, hiện đại, ép kín, đạt tiêu chuẩn môi trường.

- Giải quyết dứt điểm các điểm ô nhiễm do tồn đọng rác thải, duy trì chất lượng vệ sinh tại các khu vực đã cải tạo và không để phát sinh điểm mới; tăng cường trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức đối với tình trạng phát sinh rác thải bừa bãi trên đường.

4. Nhóm giải pháp 4: Đẩy mạnh đầu tư công nghệ cao, khuyến khích việc sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh, giảm thiểu chất thải, kiểm soát và xử lý triệt để ô nhiễm, kết hợp xử lý chất thải tạo năng lượng, bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường sinh thái. Tập trung các giải pháp công trình để phục vụ công tác giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Quan trắc thường xuyên, liên tục chất lượng không khí, chất lượng nước mặt, thủy văn, nước dưới đất trên địa bàn Thành phố; thực hiện mở rộng mạng lưới quan trắc các thành phần môi trường trên địa bàn Thành phố đảm bảo liên tục cập nhật thông tin về chất lượng môi trường không khí, nguồn nước. Tích hợp lên cổng thông tin quan trắc môi trường và ứng dụng trên nền tảng di động. Có thể truy cập, truy xuất và theo dõi dữ liệu quan trắc môi trường (thủ công và tự động liên tục) thông qua điện thoại thông minh.

- Triển khai nhóm giải pháp xử lý chất thải rắn theo định hướng tăng cường xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện và tái chế đến năm 2025 đạt ít nhất 80%, hướng tới 2030 đạt 100%:

+ Chuyển đổi công nghệ xử lý của các nhà máy xử lý rác hiện hữu.

+ Đẩy nhanh tiến độ đầu tư dự án đã có chủ trương của Thành phố.

+ Thực hiện đấu thầu lựa chọn dự án xử lý rác mới trong thời gian tới.

+ Xây dựng phương án cải tạo các bãi chôn lấp đã ngưng tiếp nhận trên địa bàn Thành phố.

- Xây dựng giải pháp thực hiện việc cải tạo phục hồi môi trường các vùng nước bị suy thoái, ô nhiễm ở các khu vực tiếp nhận nước thải sản xuất, sinh hoạt, các khu dân cư.

- Triển khai lộ trình giảm khai thác nước dưới đất và thực hiện trám lấp giếng trên địa bàn Thành phố theo quy định.

- Tăng cường ứng dụng kết quả các đề tài nghiên cứu, khảo sát đánh giá hiện trạng môi trường, biến đổi khí hậu, phòng tránh sự cố thiên tai trên địa bàn. Sử dụng nguồn cơ sở dữ liệu điều tra, nghiên cứu để phục vụ công tác quy hoạch, quản lý và cung cấp cho các dự án đầu tư.

b) Sở Y tế:

Nâng cao hiệu quả xử lý nước thải, chất thải nguy hại trong lĩnh vực y tế. Thường xuyên rà soát việc vận hành các công trình bảo vệ môi trường tại các bệnh viện; kịp thời thực hiện đầu tư cải tạo, nâng cấp công trình xử lý chất thải đảm bảo đáp ứng quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

c) Sở Xây dựng:

- Triển khai Đề án chống ngập và xử lý nước thải Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2045 và Kế hoạch chống ngập và xử lý nước thải giai đoạn 2020 - 2030, trong đó xây dựng hoàn thành nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng (giai đoạn 2); Nhà máy xử lý nước thải Nhiêu Lộc - Thị Nghè; rà soát, bổ sung chính sách thu hút nguồn lực đầu tư các dự án: Nhà máy xử lý nước thải Bình Hưng (giai đoạn 3), 09 nhà máy xử lý nước thải Tây Sài Gòn, Bình Tân, Tân Hóa Lò Gốm, Bắc Sài Gòn 1, Bắc Sài Gòn 2, Cầu Dừa, Tây Bắc, Nam Sài Gòn, Suối Nhum.

- Chủ động rà soát, đề xuất triển khai thực hiện xây dựng 07 hồ điều tiết; xây dựng, cải tạo hệ thống thoát nước mưa, nước thải; xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cải tạo 07 trục thoát nước chính; hoàn thành xây dựng đê bao xung yếu, tuyến kè, rạch nhằm tăng cường thoát nước trong nội thành.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đầu tư mới các công trình thoát nước, chống ngập; đảm bảo công nghệ sử dụng có khả năng tích hợp với công nghệ hiện có hoặc đầu tư mới. Ưu tiên ứng dụng các công nghệ tiên tiến phục vụ đa chức năng; đặc biệt là những khu vực dân cư mới.

- Yêu cầu các chủ dự án thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai công trình xây dựng trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục chủ trì triển khai các giải pháp phát triển diện tích cây xanh, mảng xanh, công viên trên địa bàn Thành phố.

d) Sở Giao thông vận tải:

Tập trung nguồn lực để thực hiện các dự án giao thông theo quy hoạch: khép kín Vành đai 2, xây dựng đường Vành đai 3, đường trên cao số 1 và số 5, các tuyến Quốc lộ theo quy hoạch, các công trình hạ tầng giao thông kết nối khu vực cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, cảng Cát Lái, cảng Hiệp Phước,... và một số nút giao thông trọng điểm; các tuyến cửa ngõ thành phố góp phần

giảm ùn tắc giao thông, giảm ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông vận tải.

Xây dựng 04 bãi đậu xe ngầm khu vực trung tâm thành phố. Hoàn đầu đến năm 2025, hoàn thành và đưa vào vận hành 02 tuyến metro và 01 tuyến BRT.

e) Sở Khoa học và Công nghệ:

Chủ động, phối hợp, phát huy nguồn lực của cơ quan khoa học, viện nghiên cứu, trường đại học triển khai các dự án ứng dụng công nghệ mới trong xử lý chất thải, tiết kiệm nguyên vật liệu, năng lượng, phát thải các bon thấp, tái sử dụng chất thải; nghiên cứu các giải pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Nghiên cứu phát triển các loại túi đựng hàng thân thiện môi trường.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Cân đối vốn, bố trí vốn cho các dự án trọng điểm về môi trường; ưu tiên vốn đầu tư từ ngân sách Thành phố cho những công trình hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2026-2030, trình Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố thông qua để triển khai thực hiện.

h) Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức:

Tăng cường nạo vét hệ thống sông, kênh, rạch theo phân cấp quản lý để góp phần chỉnh trang đô thị, tăng khả năng tiêu thoát nước khu vực, giảm ngập úng, cải thiện chất lượng vệ sinh môi trường cho người dân.

i) Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:

Thực hiện đầu tư các công trình phát triển mạng lưới cấp nước, đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước và ứng phó sự cố cho hệ thống cấp nước của Thành phố.

5. Nhóm giải pháp 5: Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong vùng và các vùng lân cận và quốc tế trong quản lý, giải quyết các vấn đề tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức:

- Nâng cao năng lực ứng phó xử lý sự cố môi trường. Tăng cường việc phối hợp với Trung tâm Quốc gia ứng phó sự cố tràn dầu và các tỉnh giáp ranh trong xử lý sự cố môi trường.

- Chú trọng hợp tác quốc tế để tranh thủ các nguồn lực, tri thức và kinh nghiệm của nước ngoài về quản lý tài nguyên thiên nhiên trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai hiện quả Quy chế phối hợp, kế hoạch về quản lý tài nguyên nước, khoáng sản, bảo vệ môi trường vùng giáp ranh liên tỉnh, liên vùng, liên ngành nhằm giải quyết dứt điểm các vấn đề môi trường phát sinh. Phối hợp với các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long và vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam để ban hành và thực hiện các kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện Chương trình theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các Sở ngành, các cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức; các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt, xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của từng ngành, từng địa phương; bố trí nguồn lực triển khai các chương trình/dự án được phân công; định kỳ hàng năm (trước ngày 01 tháng 11) gửi báo cáo kết quả thực hiện Chương trình về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần thiết bổ sung, điều chỉnh Chương trình này, các Sở ngành, địa phương chủ động phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan phụ trách Chương trình, có trách nhiệm tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm về kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết và đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung, chỉ tiêu, giải pháp cụ thể cho Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC 1

CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIẢM Ô NHIỆM MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1055/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí
I	Nhóm giải pháp 1					
1	Truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở ngành Ủy ban nhân dân các quận huyện Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo; Báo đài: Báo Sài Gòn Giải phóng, Báo Tuổi trẻ, Báo Thanh niên, Báo Tài nguyên và Môi trường, Báo Pháp luật TPHCM, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố (Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ phát thanh)	Hàng năm	85 tỷ (8,5 tỷ/năm)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
2	Truyền thông về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu	Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các Sở ngành Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo	Hàng năm	120 tỷ (500 triệu đồng/quận huyện/năm x 24 quận, huyện x 10 năm)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
II	Nhóm giải pháp 2					
3	Xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường địa phương	Sở Khoa học Công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường Sở ngành, Viện nghiên cứu phát triển, Ủy ban nhân dân các quận-huyện	2020-2025	5 tỷ	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
4	Nghiên cứu chính sách hỗ trợ hoạt động tái chế phát triển bền vững, đáp ứng chương trình phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài nguyên và Môi trường Sở ngành, Viện nghiên cứu phát triển, Ủy ban nhân dân các quận-huyện	2021-2022	5 tỷ	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
5	Đề án/phương án xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố phù hợp định hướng phát triển KT-XH và phát triển ngành	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở ngành liên quan Ủy ban nhân dân các quận huyện	2021-2023	1,5 tỷ	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
III	Nhóm giải pháp 3					

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí
6	Chương trình thanh kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên nước	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở ngành liên quan Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp; Ban Quản lý Khu công nghệ cao Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Hàng năm	58 tỷ (5,8 tỷ/năm)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
7	Chương trình Điều tra, đánh giá chi tiết khu vực đất bị ô nhiễm tồn lưu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở ngành liên quan Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	2021-2022	2,2 tỷ	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
8	Điều tra, đánh giá, phân loại và Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn thải trên địa bàn Thành phố	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở ngành liên quan, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	2021-2030	9 tỷ (4,5 tỷ giai đoạn 2020-2025 và 4,5 tỷ giai đoạn 2026-2030)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
9	Đánh giá mức độ giảm ô nhiễm không khí do hoạt động giao thông vận tải tại Thành phố Hồ Chí Minh	- Sở Tài nguyên và Môi trường. - Sở Giao Thông	Sở ngành và đơn vị liên quan	2021-2030	5 tỷ (2,5 tỷ giai đoạn 2020-2025 và 2,5 tỷ giai đoạn 2026-2030)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
10	Định kỳ điều tra, khảo sát, cập nhật số liệu thống kê, thông tin, xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý chất thải rắn (nguồn phát sinh, khối lượng, thành phần tính chất chất thải, công tác thu gom vận chuyển, tái chế, xử lý các loại chất thải rắn,...)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở ngành liên quan, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Hàng năm	5 tỷ	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
11	Định kỳ rà soát, xây dựng mới, bổ sung, điều chỉnh bộ định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý chất thải rắn đô thị	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Định kỳ 2 năm	5 tỷ	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí
12	Đầu tư chuyển đổi phương tiện thu gom tại nguồn	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở ngành liên quan Ủy ban nhân dân các quận huyện	2020-2021	90,5 tỷ (Bổ sung từ nguồn vốn điều lệ Quỹ Bảo vệ Môi trường)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
13	Tổ chức triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn (tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra, giám sát, ...)	Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Các Sở ngành Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức; Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao	Hàng năm	1.622 tỷ (Quận huyện: 500 triệu/năm/phường xã * 322 phường xã * 10 năm; Sở ban ngành, các tổ chức đoàn thể: 200 triệu/năm * 6 đơn vị * 10 năm)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
14	Hỗ trợ hoạt động của Hợp tác xã/Doanh nghiệp thu gom rác theo chính sách hỗ trợ chung của thành phố	Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở ngành và đơn vị liên quan	2022-2024 (3 năm)	144 (2 tỷ/quận huyện/năm * 24 quận huyện * 3 năm)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
15	Chương trình tuần thu gom chất thải nguy hại hộ gia đình	Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, các tổ chức tôn giáo	Hàng năm	36 tỷ (150 triệu/quận huyện/năm x 24 quận huyện x 10 năm)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
16	Đầu tư hạ tầng kỹ thuật trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt, xây dựng (giải tỏa, nâng cấp, cải tạo, mở rộng và đầu tư mới)	Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở ngành và đơn vị liên quan	2025	3.000 tỷ (800 tỷ đồng cho cải tạo 10 trạm hiệu hữu đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường; 1.200 tỷ cho mở rộng, nâng cấp 08 trạm hiệu hữu đạt chuẩn trạm cấp khu vực và 1.000 tỷ đồng cho đầu tư mới 05 trạm cấp khu vực)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
17	Hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường cho Sở Công Thương	Sở Công Thương	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở ngành và đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Hàng năm	11 tỷ (1,1 tỷ/năm)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (tỷ đồng)	Nguồn kinh phí
18	Hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường trong các khu chế xuất, khu công nghiệp	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở ngành và đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Hàng năm	31 tỷ (3,1 tỷ/năm)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
19	Hoạt động sự nghiệp bảo vệ môi trường trong Khu công nghệ cao	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở ngành và đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	Hàng năm	25 tỷ (2,5 tỷ/năm)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
VI	Nhóm giải pháp 4					
20	Đầu tư chuyển đổi công nghệ của các nhà máy xử lý chất thải rắn hiện hữu và đầu tư mới nhà máy xử lý chất thải rắn bằng các công nghệ tiên tiến hiện đại, hạn chế chôn lấp	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	2025	12.525 tỷ (8.025 tỷ đồng cho chuyển đổi 02 nhà máy hiện hữu; 4.500 tỷ đồng cho đầu tư mới 02 nhà máy đốt rác phát điện công suất 1.000 tấn/ngày/nhà máy)	Xã hội hóa
21	Dự án Đầu tư nâng cao năng lực quan trắc môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	2021-2025	495 tỷ (năm 2021: 12 tỷ; năm 2022: 436 tỷ; 2023-2025: 47 tỷ)	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
22	Dự án đầu tư bổ sung các trạm quan trắc tự động chất lượng nước mặt, nước dưới đất, không khí, quan trắc lún giai đoạn 2025-2030 (triển khai theo Dự án Đầu tư nâng cao năng lực quan trắc môi trường)	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở ngành liên quan Ủy ban nhân dân các quận huyện	2025-2030	358 tỷ	Ngân sách Nhà nước theo phân cấp hiện hành
23	Dự án Đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý nước thải đô thị tập trung (theo Đề án chống ngập và xử lý nước thải thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2045 và Kế hoạch chống ngập và xử lý nước thải giai đoạn 2020 - 2030)	Sở Xây dựng	Sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức	2020-230	-	Theo Đề án chống ngập và xử lý nước thải thành phố Hồ Chí Minh
	Tổng cộng				18.638,2 tỷ	

UY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ



PHỤ LỤC 2

CHỈ TIÊU CHƯƠNG TRÌNH GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020-2030

(Đính kèm theo Kế hoạch số 1055/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2021
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	CHỈ TIÊU TRONG GIAI ĐOẠN 2020-2030	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được hiện nay (tính đến tháng 12/2020)	Tỷ lệ (%)	
				2025	2030
1	Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ nằm ngoài khu công nghiệp xử lý nước thải đạt quy chuẩn môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tỷ lệ nước thải công nghiệp được thu gom, xử lý: 99%		100
2	Tỷ lệ nước thải bệnh viện, chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn môi trường	Sở Y tế	Tỷ lệ nước thải y tế được thu gom, xử lý: 97,5%		100
3	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường và có hệ thống quan trắc nước thải tự động có đường truyền dữ liệu về cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực môi trường để kiểm tra, giám sát	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%		100
4	Tỷ lệ cơ sở sản xuất có xử lý khí thải đạt quy chuẩn môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	97%		100
5	Đến hết năm 2021, 100% hệ thống siêu thị, trung tâm thương mại,... sử dụng các bao bì thân thiện	Sở Công Thương	Năm 2018, lượng túi	100	100

STT	CHỈ TIÊU TRONG GIAI ĐOẠN 2020-2030	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được hiện nay (tính đến tháng 12/2020)	Tỷ lệ (%)	
				2025	2030
	môi trường thay thế túi ni lông khó phân hủy; các tiểu thương tại các chợ dân sinh giảm 50% sử dụng túi ni lông khó phân hủy trong việc đóng gói, đựng sản phẩm cho khách hàng. Phân đấu đến năm 2030, Thành phố hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần.		<i>thân thiện môi trường chiếm 86% tổng nhu cầu sử dụng túi nhựa tại hệ thống chợ, siêu thị, trung tâm thương mại</i>		
6	Tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ đốt phát điện và tái chế đến năm 2025 đạt ít nhất 80%, hướng tới 2030 đạt 100%	<i>Sở Tài nguyên và Môi trường</i>	<i>31% công nghệ đốt, compost, tái chế</i>	80	100
7	Đến năm 2025, triển khai phân loại chất thải rắn sinh hoạt trên toàn địa bàn Thành phố phù hợp với điều kiện của Thành phố và tiếp tục duy trì trong các năm tiếp theo	<i>Uy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức</i>	-	-	-
8	Đến năm 2025, 100% lực lượng thu gom rác dân lập chuyển đổi mô hình hoạt động, thành lập Hợp tác xã/Doanh nghiệp/Tổ chức có tư cách pháp nhân và 100% phương tiện thu gom tại nguồn được chuyên đổi, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật, chất lượng vệ sinh và bảo vệ môi trường theo quy định. Tiếp tục duy trì chỉ tiêu này trong các năm tiếp theo	<i>Uy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức</i>	<i>Chuyên đổi mô hình RDL: 89,5 + Chuyên đổi phương tiện thu gom tại nguồn: 21</i>	100	100

STT	CHỈ TIÊU TRONG GIAI ĐOẠN 2020-2030	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được hiện nay (tính đến tháng 12/2020)	Tỷ lệ (%)	
				2025	2030
9	Đến năm 2025, 100% trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định hiện hành và quy hoạch xử lý chất thải rắn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục duy trì chỉ tiêu này trong các năm tiếp theo	<i>Uy ban nhân dân các quận, huyện và thành phố Thủ Đức</i>	70% ¹	100	100
10	Tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom, xử lý tập trung đến năm 2025 đạt 58%, hướng tới 2030 đạt 88%	<i>Sở Xây dựng</i>	12,9%	58	88
11	Giảm 90% ô nhiễm không khí tăng thêm do hoạt động giao thông vận tải	<i>Sở Giao thông vận tải</i>	<i>Chỉ tiêu NO_x giảm 83%, chỉ tiêu CO giảm 119%, tổng bụi (TSP) giảm 72% so với chỉ tiêu đề ra; ngoại trừ chỉ tiêu chất hữu cơ dễ bay hơi (NMVOC) giảm 65%</i>		90

¹ Cơ bản đáp ứng yêu cầu chất lượng vệ sinh môi trường giai đoạn 2016-2020 (19/27 trạm).

STT	CHỈ TIÊU TRONG GIAI ĐOẠN 2020-2030	Đơn vị chủ trì	Kết quả đạt được hiện nay (tính đến tháng 12/2020)	Tỷ lệ (%)	
				2025	2030
12	Tỷ lệ tổ chức, cá nhân thực hiện kinh doanh trong hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa đảm bảo đạt quy chuẩn tiếng ồn	Sở Văn hóa và Thể thao	-		100
13	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch đạt 100%; Giảm lưu lượng khai thác nước dưới đất đến năm 2025 còn 100.000 m ³ /ngày đêm	Tổng Công ty cấp nước SG TNHH MTV	100%	100	100
14	Tỷ lệ che phủ rừng và cây xanh phân tán trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	40,3%	>40	>40
15	Chuyên đổi cơ cấu sử dụng năng lượng theo hướng tăng tỷ lệ năng lượng tái tạo, năng lượng mới đạt tối thiểu 15% tổng công suất cực đại hệ thống điện trên toàn Thành phố	Sở Công thương	4%		2,55-3
16	Công chức, viên chức trên địa bàn Thành phố được phổ biến kiến thức ứng phó biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	62%		100
17	Hộ gia đình trên địa bàn Thành phố được tiếp cận thông tin về bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tiếp cận thông tin BVMT: 99.2%; tiếp cận thông tin về BĐKH 93.3%		100
18	Học sinh, sinh viên, công chức, viên chức, người dân áp dụng những hành vi bảo vệ môi trường đơn giản trong sinh hoạt hàng ngày	Sở Tài nguyên và Môi trường	86,1%		>90

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ